

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai quyết định về giao dự toán, thu chi ngân sách
nhà nước năm 2022 cho Tiểu học Phú Lợi 2**

Hôm nay vào lúc 8 giờ, ngày 15 tháng 01 năm 2022 tại văn phòng Trường Tiểu học Phú Lợi 2, chúng tôi tiến hành lập biên bản niêm yết công khai quyết định về giao dự toán, thu chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho Tiểu học Phú Lợi 2.

I. Thành phần tham dự :

- 1/ Bà Nguyễn Thị Hòa Thuận: Hiệu trưởng
- 2/ Bà Phạm Ngọc Nhung: Phó Hiệu trưởng
- 3/ Bà Hồ Ngọc Diệp: Kế toán
- 4/ Bà Nguyễn Thị Tuyết Hoa: Thanh tra nhân dân trường học
- 5/ Bà Đào Thị Thành: CTCD

II. Nội dung biên bản:

Tiến hành niêm yết công khai quyết định về giao dự toán, thu chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho Tiểu học Phú Lợi 2.

- Thời gian niêm yết trên bảng ba công khai tại sảnh chính kể từ ngày đến ngày 15/01/2022 đến ngày 15/02/2022.

Biên bản kết thúc lúc 8 giờ 10 phút cùng ngày.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hòa Thuận

THƯ KÝ

Phạm Ngọc Nhung

Số: 1871/QĐ-PGDĐT

Thủ Dầu Một, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022
cho Trường Tiểu học Phú Lợi 2

TRƯỜNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 5533/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một;

Căn cứ công văn số 6101/TCKH-NS ngày 29/12/2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Thủ Dầu Một về việc thống nhất phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các trường học trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 5293/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một về việc phân công công chức phụ trách điều hành, quản lý.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho đơn vị: **Trường Tiểu học Phú Lợi 2,**

1. Tổng thu: 0 đồng (Không đồng.)
2. Tổng chi: 8.567 triệu đồng (Tám tỷ, năm trăm sáu mươi bảy triệu đồng.), bao gồm:
 - a. Chi ngân sách nhà nước: 8.567 triệu đồng (Tám tỷ, năm trăm sáu mươi bảy triệu đồng.)
 - b) Chi từ nguồn thu: 0 đồng (Không đồng.)
(Dự toán chi tiết kèm theo)

Điều 2. Bộ phận Tài chính - Kế hoạch Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phú Lợi 2 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- KBNN tỉnh Bình Dương;
- Phòng TC-KH TP.TDM;
- Lưu: VT, KT.



K.T. **TRƯỜNG PHÒNG**
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Hoa Hòa

Ngân sách: 3
 Đơn vị DT cấp 1: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một
 Mã chương đơn vị DT cấp 1: 622
 Mã đơn vị QH với NS: 1047832
 Đơn vị DT cấp trung gian:
 Mã đơn vị QH với NS:

GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022

Đơn vị: Trường Tiểu học Phú Lợi 2

MSQHNS: 1131476

Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 1811

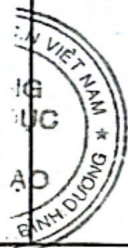
Mã địa bàn hành chính : 718

(Kèm theo Quyết định số: 1871/QĐ-PGDĐT, ngày 31/12/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Mã loại - khoản	Mã nguồn NSNN	Dự toán giao
1	2	3	4	5
I	Tổng số thu, chi sự nghiệp; thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí			
1	Số thu sự nghiệp, phí, lệ phí			0
1.1	Thu sự nghiệp			0
1.2	Bậc học tiểu học	070-072		0
	- Thu học phí chính khóa			0
	- Thu khác (Căn tin, giữ xe,...)			0
1.2	Số thu phí, lệ phí			0
2	Chi từ nguồn thu sự nghiệp, phí được để lại			0
	- Thu khác (Căn tin, giữ xe,...)			0
3	Số phí, lệ phí, nộp NSNN			0
II	Dự toán chi ngân sách Nhà nước			8.567
2.2	Bậc học tiểu học	070-072		8.567
2.2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên		13	6.837
	_ Chi con người (Lương, PC, đóng góp)			5.170
	+ Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp : 44biên chế			5.069
	+ Giao dự toán cho HĐ 68 (BV, PV) và văn thư			0
	+ Giao dự toán cho HĐ ngắn hạn			0
	+ Tăng 2% do nâng lương định kỳ			101
	_ Chi hoạt động cho bộ máy			1.107
	+ Chi cho bộ máy: 44 BC x 25 trđ + 0 HĐ68 x 22tr			1.107

	+ Chi cho bộ máy: OGV+OKT+OY tế (HĐ ngắn hạn) x 22 trđ			0
	+ Cản trừ từ nguồn thu khác (thu căn tin + cho thuê mặt bằng)			0
	- Chi cho giảng dạy và học tập: 1.245 học sinh x 0,45 trđ/HS (Trong đó cản trừ năm 2021: 0 triệu đồng _Giảm trừ theo kết luận của KTNN)			560
2.2.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên		12	1.730
	- Chi lương hợp đồng ngắn hạn văn thư			66
	- Đào tạo			10
	- Mua sắm			0
	- Sửa chữa			45
	- Chi chuyên môn			444
	+ Phụ cấp thừa giờ			436
	+ Sinh hoạt hè + tổ chức hội thi HKPD vòng thành phố + tập huấn, dự HKPD vòng tỉnh + tổ chức các hội thi, tham gia các hội thi cấp tỉnh			8
	- Chi khác: Bồi dưỡng GV Thể dục; Hỗ trợ bảo vệ, phục vụ; Trang phục bảo vệ; Hỗ trợ 30% cho công chức, viên chức có gốc là GV không trực tiếp giảng dạy; Nhà giáo ưu tú; Trợ cấp cho GV phổ cập GD - CMC; Trợ cấp cho GV xa nhà; Hỗ trợ tiền trang phục ngày 20/11; Hỗ trợ cho GV thuê nhà trọ; Chi tổ chức chấm Sáng kiến kinh nghiệm; Hỗ trợ GV có HS đạt giải cấp, tỉnh, QG; Hỗ trợ thư viện; Hỗ trợ GV dạy lớp vượt sĩ số; Hỗ trợ NV y tế; Hỗ trợ thạc sĩ; Hỗ trợ học tự túc (thạc sĩ, đại học); Trang phục GV thể dục; Hỗ trợ chi phí học tập; Hỗ trợ KP tổ chức Lễ CN đạt chuẩn QG và đạt CLGD mức độ 3; Tiền tết Nguyên Đán; Trợ cấp thôi việc,...			1.165



Ghi chú:

1. Các đơn vị có nguồn thu trích 40% số thu được để lại theo chế độ để thực hiện điều chỉnh tiền lương tăng thêm theo quy định.
2. Giao dự toán năm 2022 theo mức lương cơ sở 1.210.000 đồng (Cơ sở tính lương: Bảng lương tháng 11/2021)

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai cam kết chất lượng giáo dục
Năm học 2022-2023**

Hôm nay vào lúc 8 giờ, ngày 12 tháng 6 năm 2022 tại văn phòng Trường Tiểu học Phú Lợi 2, chúng tôi tiến hành lập biên bản niêm yết công khai cam kết chất lượng giáo dục năm học 2022-2023

I. Thành phần tham dự :

- 1/ Bà Nguyễn Thị Hòa Thuận: Hiệu trưởng
- 2/ Bà Phạm Ngọc Nhung: Phó Hiệu trưởng
- 3/ Bà Hồ Ngọc Diệp: Kế toán
- 4/ Bà Nguyễn Thị Tuyết Hoa: Thanh tra nhân dân trường học
- 5/ Bà Đào Thị Thành: CTCD

II. Nội dung biên bản:

Tiến hành niêm yết công khai cam kết chất lượng giáo dục năm học 2022-2023
- Thời gian niêm yết trên bảng ba công khai tại sảnh chính kể từ ngày đến ngày 12/6/2022 đến ngày 12/7/2022.

Biên bản kết thúc lúc 8 giờ 10 phút cùng ngày.



Nguyễn Thị Hòa Thuận

THƯ KÝ

A handwritten signature in black ink, likely belonging to the secretary.

Phạm Ngọc Nhung

BIÊN BẢN

**Về việc kết thúc niêm yết công khai cam kết chất lượng giáo dục
Năm học 2022-2023**

Hôm nay vào lúc 8 giờ, ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại văn phòng Trường Tiểu học Phú Lợi 2, chúng tôi tiến hành lập biên bản niêm yết công khai cam kết chất lượng giáo dục năm học 2022-2023

I. Thành phần tham dự :

- 1/ Bà Nguyễn Thị Hòa Thuận: Hiệu trưởng
- 2/ Bà Phạm Ngọc Nhung: Phó Hiệu trưởng
- 3/ Bà Hồ Ngọc Diệp: Kế toán
- 4/ Bà Nguyễn Thị Tuyết Hoa: Thanh tra nhân dân trường học
- 5/ Bà Đào Thị Thành: CTCD

II. Nội dung biên bản:

Tiến hành kết thúc niêm yết công khai cam kết chất lượng giáo dục năm học 2022-2023

- Thời gian đã niêm yết trên bảng ba công khai tại sảnh chính kể từ ngày đến ngày 12/6/2022 đến ngày 12/7/2022.

Biên bản kết thúc lúc 8 giờ 10 phút cùng ngày.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hòa Thuận

THƯ KÝ

A handwritten signature in black ink, likely belonging to the secretary, written over the 'THƯ KÝ' title.

Phạm Ngọc Nhung

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học Phú Lợi 2, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	235 hs/ 6 lớp	260 hs/7 lớp -Lưu ban: 03 cm	236 hs / 6 lớp -Lưu ban: 0 cm	210 hs /6 lớp -Lưu ban: 0 cm	258 hs / 7 lớp -Lưu ban: 0 cm
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	- Theo Chương trình GDTP mới 2018 (Lớp 1, 2, 3) - Theo Quyết định số 16/ 2006/ QĐ của BGDDT ngày 5/5/2006 (Lớp 4, 5)				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 Thông tư ban hành điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Hợp CMHS. 3 kì /năm - Điều lệ trường Tiểu học (Ban hành kèm Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020) - Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh: Thực hiện theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 (thực hiện đối với học sinh lớp 1, 2, 3); Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016; Thông tư 30 về đánh giá học sinh tiểu học và Nội quy trường, lớp;				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Phối hợp với ĐTNTP HCM, Sao nhi đồng, CTĐ, hoạt động GDNGLL. - Học bổng Khuyến học, học bổng Kim Đồng, học bổng khóa học Tiếng Anh miễn phí,... tặng sách, vở, quần áo, dụng cụ học tập,...				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	100%	100%	100%	100%	100%
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	100% Hoàn thành chương trình lớp 1	100% Hoàn thành chương trình lớp 2	100% Hoàn thành chương trình lớp 3	100% Hoàn thành chương trình lớp 4	100% Hoàn thành chương trình bậc Tiểu học

Phú Lợi, ngày 10 tháng 9 năm 2022



Hiệu trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hòa Thuận

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học Phú Lợi 2, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	- Chỉ tiêu: 224 học sinh/ 6 lớp -Lưu ban: 11 em - Hộ khẩu hoặc tạm trú (Hộ khẩu gốc ngoài Tp TDM, Tỉnh BD): khu 5, 7,8,9 phường Phú Lợi. - Hồ sơ tuyển sinh gồm: 1. Đơn xin vào lớp 1 (Tại trường) 2. Bản sao giấy khai sinh (MỘC ĐỎ) 3. Bản photo hộ khẩu, hoặc photo sổ tạm trú (Mang theo hộ khẩu bản chính để đối chiếu). 4. Phiếu theo đánh giá, theo dõi sự phát triển của trẻ (nếu trẻ học Mẫu giáo) 5. Thẻ BHYT photo	259 hs / 7 lớp -Lưu ban: 01 em	232 hs / 6 lớp -Lưu ban: 0 em	208 hs /6 lớp -Lưu ban: 0 em	257 hs / 7 lớp -Lưu ban: 0 em
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	- Theo Chương trình GDTP mới 2018 (Lớp 1, 2, 3) - Theo Quyết định số 16/ 2006/ QĐ của BGDDT ngày 5/5/2006 (Lớp 4, 5) -				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 Thông tư ban hành điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Học CMHS, 3 kì /năm - Điều lệ trường Tiểu học (Ban hành kèm Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020) - Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh: Thực hiện theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 (thực hiện đối với học sinh lớp 1, 2, 3); Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016; Thông tư 30 về đánh giá học sinh tiểu học và Nội quy trường, lớp;				

IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Phối hợp với DTNTP HCM, Sao nhi đồng, CTD, hoạt động GD - Học bổng Khuyến học, học bổng Kim Đồng, học bổng khóa Tiếng Anh miễn phí,... tặng sách, vở, quần áo, dụng cụ học tập,...				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	100%	100%	100%	100%	100%
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	100% Hoàn thành chương trình lớp 1	100% Hoàn thành chương trình lớp 2	100% Hoàn thành chương trình lớp 3	100% Hoàn thành chương trình lớp 4	100% Hoàn thành chương trình bậc Tiểu học

Phú Lợi, ngày 10 tháng 6 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Hòa Thuận

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1174	270	233	208	257	206
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	503	270	233			
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất	1174	270	233	208	257	206
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	78.1	70.12	78.42	81.01	82.75	78.23
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	21.9	29.88	21.58	18.99	17.25	21.77
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập	1174	270	233	208	257	206
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	73.25	72.2	69.95	70	73.47	66.28
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	25.72	23.7	29.6	30	26.53	33.72
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	1.02	4.1	0.43	0	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	1174	270	233	208	257	206
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	98.98	95.93	99.57	100	100	100
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	39.35	41.48	45.92	34.62	40.85	32.04
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1.02	0.9	0.08	0	0	0

Phú Lợi, ngày 10 tháng 6 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Hòa Thuận

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp		Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	32	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ, mượn		-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	9960.6	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	2408	
VI	Tổng diện tích các phòng	3822	
1	Diện tích phòng học (m ²)	1843.2	
2	Diện tích thư viện (m ²)	187.6	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	947.2	
4	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	70.3	
5	Diện tích phòng học tin học (m ²)	70.3	
6	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	70.3	
7	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	70.3	
8	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Dân (m ²)	117.3	
9	Diện tích phòng Mỹ thuật (m ²)	70.3	
10	Diện tích phòng Âm nhạc (m ²)	70.3	
11	Diện tích phòng Họp lớn (m ²)	93.8	
12	Kho lưu trữ (m ²)	70.3	
13	Diện tích phòng Công đoàn (m ²)	23.5	
14	Diện tích phòng Hiệu trưởng, Hiệu phó, y tế, văn phòng (m ²)	117.3	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	30	
1.1	Khối lớp 1	6	1
1.2	Khối lớp 2	6	1
1.3	Khối lớp 3	6	1
1.4	Khối lớp 4	6	1
1.5	Khối lớp 5	6	1
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		

2.5	Khởi lớp 5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	50	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	36	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	6	
2	Cắt xét	1	
3	Đầu Video/dầu đĩa	1	
4	Máy chiếu Overhead/projector/vật thể	3	
5	Thiết bị khác...		
6			

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	131.95
XI	Nhà ăn	329.6

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	32/1843.2	40	1.44
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	X		X		1
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Phú Lợi, ngày 10 tháng 6 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Hòa Thuận

PHÒNG GIÁO DỤC ĐẠO TẠO TP TDM
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LỢI 2

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên														
I	Giáo viên	41			35	6						41			
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:														
	1 Tiếng dân tộc														
	2 Ngoại ngữ	4			3	1						4			
	3 Tin học	2			1	1						2			
	4 Âm nhạc	1			1							1			
5	Mỹ thuật	1			1							1			
6	Thể dục	2			2							2			
II	Cán bộ quản lý	3			3							3			
1	Hiệu trưởng	1			1							1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2							2			
III	Nhân viên	8			2	1									
1	Nhân viên văn thư	1			1										
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1				1									
5	Nhân viên thư viện														
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên công nghệ thông tin														
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
9	Tổng phụ trách Đội														
10	Bảo vệ	3													
11	Phục vụ	2													

Phú Lợi, ngày 10 tháng 6 năm 2022

Chữ ký và đóng dấu

 TRƯỜNG
 TIỂU HỌC
 PHÚ LỢI 2

Nguyễn Thị Hòa Thuận